

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/DS-ST

Ngày 25 - 8 - 2020

“Về việc tranh chấp nợ hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Bùi Hữu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp nợ hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Châu Thị Ph, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trần Mót, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Lê Kiều M, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Quốc Kh, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Hàng, xã Tân Hưng Đông, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và các lời trình bày tại Tòa án chị Châu Thị Ph trình bày như sau:

Có tham gia chơi hui do chị M làm chủ hui gồm:

Dây thứ nhất: Vào ngày 06 tháng 8 năm 2017 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 05 chung, chị Ph đóng được 28 lần thì chị M

tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 140.000.000 đồng. Nay chị Phyeu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 140.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Vào ngày 16 tháng 11 năm 2017 chị M có mở 01 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 225 lần thì chị M tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 25.000.000 đồng. Nay chị Phyeu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 25.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Vào ngày 26 tháng 02 năm 2018 chị M có mở 01 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 21 lần thì chị M tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 42.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 42.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Vào ngày 30 tháng 7 năm 2018 chị M có mở 01 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 15 lần thì chị M tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 30.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 30.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Vào ngày 10 tháng 6 năm 2019 chị M có mở 01 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 06 lần thì chị M tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 12.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 12.000.000 đồng.

Dây thứ năm: Vào ngày 19 tháng 02 năm 2019 chị M có mở 01 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 10 lần thì chị M tuyên bố dừng hội có thỏa thuận gom người hội chết rồi chia cho hội sống, khoảng 10 ngày sau chị M không gom được nên chị M tuyên bố bế hội. Khi bế hội thì hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 20.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 20.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị M nợ chị là 269.000.000 đồng. Do chị M tuyên bố bế hội nên hai bên có thỏa thuận thì chị M có trả cho chị được 7.000.000 đồng, chị M còn nợ lại chị số tiền là 262.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị M và anh Kh trả cho chị tổng số tiền là 262.000.000 đồng.

- Theo chị Lê Kiều M (Bị đơn) trình bày: Chị M thống nhất chị có mở hội 1.000.000 đồng/tháng và chị Ph tham gia tổng các dây hội là 16 chung. Chị M đồng ý trả cho chị Ph tổng số tiền là 262.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Văn Kh đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Thôn.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn chị Châu Thị Ph với bị đơn là chị Lê Kiều M là “Tranh chấp nợ hui” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hui, số chung hui, số tiền hui. Tổng các khoảng tiền hui chị Ph yêu cầu chị M phải trả số tiền là 262.000.000 đồng. Đối với chị M thừa nhận có mở các dây hui, sau khi đối chiếu hui thì còn thiếu lại chị Ph số tiền 262.000.000 đồng, chị M đồng ý trả cho chị Ph.

[4] Xét thấy dây hui do chị M làm chủ hui có danh sách hui, ngày khai hui cũng như ngày hốt hui, chị Ph cung cấp các danh sách hui cụ thể: Ngày 06/8/2017 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 05 chung, chị Ph đóng được 28 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 140.000.000 đồng. Ngày 16/11/2017 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 01 chung, chị Ph đóng được 225 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 25.000.000 đồng. Ngày 26/02/2018 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 21 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 42.000.000 đồng. Ngày 30/7/2018 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 15 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 30.000.000 đồng. Ngày 10/6/2019 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 06 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 12.000.000 đồng. Nay chị Ph yêu cầu chị Muội và anh Kh trả số tiền là 12.000.000 đồng. Ngày 19/02/2019 chị M có mở 01 chung hui 1.000.000 đồng/tháng, chị Ph tham gia 02 chung, chị Ph đóng được 10 lần thì chị M tuyên bố bế hui. Hai bên kết nợ lại thì chị M có nợ lại chị 20.000.000 đồng.

Chị Ph và chị M có kết toán các khoản tiền hui thì chị M còn thiếu lại chị Ph số tiền là 269.000.000 đồng, chị M cam kết hàng tháng trả 7.000.000 đồng. Sau đó chị M có trả cho chị Ph số tiền 7.000.000 đồng. Như vậy số tiền chị M còn thiếu chị Ph là 262.000.000 đồng. Đối với chị Ph cho rằng chị M không thực hiện việc trả tiền

đúng theo cam kết, do đó chị Ph Kh kiện yêu cầu chị M phải trả tổng số tiền 262.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị M đồng ý trả cho chị Ph số tiền 262.000.000 đồng. Xét thấy, đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của chị M, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị M trả cho chị Ph số tiền 262.000.000 đồng.

Chị M thừa nhận trong quá trình chơi hụi, dùng tiền mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc anh Đỗ Văn Kh là chồng của chị M phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Ph tổng số tiền 262.000.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Kiều M, anh Đỗ Văn Kh phải chịu số tiền là 13.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu Kh kiện của chị Châu Thị Ph như sau:

Buộc chị Lê Kiều M, anh Đỗ Văn Kh phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Châu Thị Ph số tiền là 262.000.000 đ (Hai trăm sáu mươi hai triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Kiều M, anh Đỗ Văn Kh phải chịu số tiền là 13.100.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị Châu Thị Ph số tiền 6.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005398 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Ph, chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Kh được quyền làm đơn kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính